

COVID-19 VÀ E-LEARNING: NHỮNG THÁCH THỨC CỦA SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. Nguyễn Minh Tuấn¹

¹Khoa Công Nghệ Thông Tin, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh, tuannm@uef.edu.vn

Tóm tắt: Từ cuối năm 2019 cho đến nay là khoảng thời gian đầy biến động trên toàn thế giới, ảnh hưởng mạnh tới tất cả các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp rất nhiều các quốc gia, các trường học đã lựa chọn học trực tuyến (E-learning) là một trong những giải pháp tối ưu để giáo dục tiếp tục phát triển duy trì trong tình trạng diễn biến bệnh dịch gia tăng. E-learning là một trong những phương pháp học trực tuyến sử dụng kết nối mạng Internet để phục vụ học tập. Thông qua hệ thống E-learning, người học có thể tham khảo các tài liệu học, đồng thời có thể trao đổi với giảng viên mà không cần phải gặp trực tiếp. E-learning ngày càng trở nên phổ biến tại không chỉ với doanh nghiệp mà còn với các tổ chức giáo dục, đặc biệt là các trường đại học. Tuy nhiên phương pháp này vẫn có những thách thức đối với cả giảng viên và sinh viên. Trong bài báo này chúng tôi sẽ phân tích những thách thức mà sinh viên trong các trường Đại học phải đối mặt khi học qua hình thức này, từ đó đưa ra biện pháp giải quyết những thách thức của E-learning cho đại học.

Từ khóa: E-learning, COVID-19, giáo dục truyền thống, thách thức, học tập tổng hợp.

Abstract: From the end of 2019 until now, it has been a tumultuous time around the world, strongly affecting all fields, including education. In the context of the complicated developments of the COVID-19 epidemic in many countries, schools have chosen online learning (E-learning) as one of the optimal solutions for education to continue to develop and maintain in the future. disease progression is on the rise. E-learning is one of the online learning methods that use Internet connection to serve learning. Through the E-learning system, learners can refer to learning materials and can exchange with lecturers without having to meet face-to-face. E-learning is becoming more and more popular at not only businesses but also educational institutions, especially universities. However, this approach still presents challenges for both teachers and students. In this article, we will analyze the challenges that students in universities face when learning through this form, thereby offering solutions to the challenges of E-learning for universities.

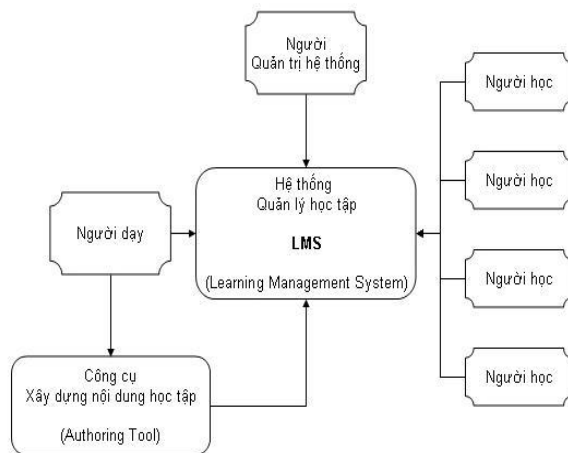
Keywords: E-learning, COVID-19, conventional education, challenges, blended learning.

1. Giới thiệu

Một trong những ngành lớn nhất phải trải qua thời kỳ khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 là ngành giáo dục trên toàn cầu. Từ các trường tiểu học, trung học đến đại học hay các cơ sở giáo dục tư nhân, tất cả đều phần nào bị ảnh hưởng và đình trệ hoạt động đột ngột. Không cần phải bàn cãi, một trong những ưu điểm của các cơ sở giáo dục đó chính là khả năng tập hợp một lượng lớn học sinh – sinh viên từ 30 đến 50 người trong một lớp học. Tuy nhiên chính bởi mô hình này, nó lại trở thành một nhược điểm trong thời kỳ Covid-19, các học viên có thể lây nhiễm chéo cho nhau và khó có thể kiểm soát được. Do vậy, các tổ chức hiện đang lựa chọn các phương

tiện thay thế để tiến hành triển khai các hình thức học tập khác. Và E-learning, học tập dựa trên video và những thứ tương tự đã có sẵn là những gì các tổ chức cần. Phương pháp này đúng, nhưng thế giới vẫn chưa sẵn sàng để chuyển tất cả nội dung và chiến lược học tập của giáo dục sang mô hình hoàn toàn trực tuyến. Trung tâm của hệ thống e-Learning là hệ thống quản lý học tập LMS (Learning Management System). Theo đó, người dạy, người học và người quản trị hệ thống đều truy cập vào hệ thống này với những mục tiêu khác

nhau đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và việc dạy học diễn ra hiệu quả.



Hình 1 - Mô hình hệ thống E-learning

Việc chuyển sang đào tạo từ xa trực tuyến trong suốt thời kỳ đại dịch nên là biện pháp ứng phó đầu tiên. Tuy nhiên, khủng hoảng cũng mang đến cơ hội phát triển các giải pháp học tập linh hoạt hơn, những giải pháp sử dụng tốt hơn các chiến lược học từ xa và đặc biệt là các giải pháp kỹ thuật số. Các giải pháp học tập ngắn hạn có thể và đã được áp dụng. Ba vấn đề chính sách quan trọng có thể được giải quyết để tạo ra các tác động tích cực lâu dài và tạo ra tính chịu đựng tốt hơn của hệ thống. Đầu tiên: các nguồn lực tài chính và nhân lực phải được huy động để đảm bảo khả năng tiếp cận phổ cập tới cơ sở hạ tầng số, các công cụ, các công nghệ giáo dục hiện đại. Thứ hai: quản lý các trường nghề; giáo viên, giảng viên, và người học cần được đào tạo và hỗ trợ tham gia vào việc học tập từ xa và học tập trực tuyến. Thứ ba: các cơ sở cung cấp giáo dục và đào tạo phải sửa đổi các mô hình dạy và học để tận dụng tốt nhất các công cụ và các nguồn lực kỹ thuật số. Bài viết này sẽ nêu lên những ưu điểm và thách thức của E-learning với các trường đại học đồng thời đưa ra những biện pháp giải quyết những thách thức này.

2. Ưu điểm và thách thức của E-learning với các trường đại học

2.1. Ưu điểm của E-learning đối với cấp đại học

Những học viên trong thời đại 4.0 có xu hướng tìm kiếm thông tin qua những thiết bị di động điện tử như smartphone hay máy tính và ngày càng hiếm khi tra cứu thông tin qua những cuốn sách bản cứng. Bằng việc sử dụng E-learning, sinh viên có thể dễ dàng thực hiện hay tham gia các lớp học ngay trên những thiết bị di động của bản thân. Với những công cụ và tiện ích trên các thiết bị điện tử, kết hợp cùng những tính năng trên hệ thống E-learning cho đại học, sinh viên có nhiều hơn các cơ hội để học tập và nghiên cứu.

Với phương pháp học tập truyền thống, người học sẽ phải chuẩn bị tài liệu bằng văn bản in giấy, tập trung lại một địa điểm để học tập. Trong khi phương pháp E-learning cho phép các sinh viên tải các tài liệu đã được số hóa văn bản và tham gia các lớp học bất cứ lúc nào và tại nơi nào.

Chắc hẳn trong một khóa học có những sinh viên có những tiến độ và khả năng tiếp thu khác nhau. Với E-learning, giảng viên với tính năng đặc biệt của hệ thống, có thể xác định sinh viên nào tiến bộ như mong đợi, và sinh viên nào có nguy cơ tụt hậu hoặc bỏ học hoàn toàn. Các giảng viên có thể theo dõi sự tiến bộ sẽ có thể xác định những sinh viên này nhanh hơn và cung cấp thêm trợ giúp cho họ trước khi quá muộn.

Những đặc điểm nổi bật của E-Learning so với đào tạo truyền thống được liệt kê ở dưới đây:

- Không bị giới hạn bởi không gian và thời gian: Sự phổ cập rộng rãi của Internet đã dần xóa đi khoảng cách về thời gian và không gian cho E-Learning. Một khóa học E-learning được chuyển tải qua mạng tới máy tính của người học, điều này cho phép các học viên học bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu.

- Tính hấp dẫn: Với sự hỗ trợ của công nghệ multimedia, những bài giảng tích hợp text, hình ảnh minh họa, âm thanh tăng thêm tính hấp dẫn của bài học. Người học giờ đây không chỉ còn nghe giảng mà còn được xem những ví dụ minh họa trực quan, thậm chí còn có thể tiến hành tương tác với bài học nên khả năng nắm bắt kiến thức cũng tăng lên.

- Tính linh hoạt : Một khoá học E-learning được phục vụ theo nhu cầu người học, chứ không nhất thiết phải bám theo một thời gian biểu cố định. Vì thế người học có thể tự điều chỉnh quá trình học, lựa chọn cách học phù hợp nhất với hoàn cảnh của mình.

- Dễ tiếp cận và Truy nhập ngẫu nhiên: Bảng danh mục bài giảng sẽ cho phép học viên lựa chọn đơn vị tri thức, tài liệu một cách tùy ý theo trình độ kiến thức và điều kiện truy nhập mạng của mình. Học viên tự tìm ra các kỹ năng học cho riêng mình với sự giúp đỡ của những tài liệu trực tuyến.

- Tính cập nhật: Nội dung khoá học thường xuyên được cập nhật và đổi mới nhằm đáp ứng và phù hợp tốt nhất cho học viên.

- Học có sự hợp tác, phối hợp (Collaborative learning): Các học viên có thể dễ dàng trao đổi với nhau qua mạng trong quá trình học, trao đổi giữa các học viên và với giảng viên. Các trao đổi này hỗ trợ tích cực cho quá trình học tập của học viên.

2.2. Những thách thức của E-learning với các trường đại học

Bắt cập giảng dạy online ở Việt Nam:

Việc áp dụng đại trà hình thức giảng dạy trực tuyến ở Việt Nam trong thời gian gần cách xã hội gần đây cũng bộc lộ những bất cập. Dễ thấy nhất là nhu cầu trang thiết bị cho cả giảng viên và học viên. Tình trạng này bộc lộ rõ nhất với những trường học và gia đình ở các khu vực khó khăn, còn thiếu thốn về thiết bị, và không phải gia đình nào cũng có người thành thạo công nghệ. Bậc học càng thấp thì tình trạng “thầy/cô cứ nói, học trò chỉ nghe và ghi chép” lại càng có cơ hội tái diễn. Nguy cơ này sẽ gia tăng nếu như môi trường xung quanh không được kiểm soát tốt. Do đặc trưng lứa tuổi, học sinh phổ thông có thể dễ dàng bị phân tán vào những việc khác, thậm chí bỏ màn hình đó cho thầy/cô giáo tự nói và tự nghe. Trải nghiệm thực tế cho thấy, những yếu kém phổ biến của học sinh và sinh viên Việt Nam về tư duy và kỹ năng phản biện, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến... cũng bộc lộ rõ hơn với giảng dạy online. Do không phải trực tiếp chịu áp lực từ giảng viên và bạn học, người học sẽ có thiên hướng giữ im lặng, và chỉ lên tiếng khi nào bị buộc phải nêu ý kiến.

Tiến trình này có thể gây tốn thời gian và làm giảm không khí tích cực của các buổi học. Giảng dạy online cũng khiến các giảng viên gặp khó khăn khi muốn áp dụng các liệu pháp tâm lý để tạo cảm xúc, truyền cảm hứng, và sự hưng phấn với bài học. Bởi lẽ, những kỹ năng tâm lý này vốn đòi hỏi sự tương tác trực tiếp và tập trung đông người. Còn khi bài giảng được truyền đạt gián tiếp với những cá nhân bị tách rời nhau thì hậu quả thường thấy là người giảng cứ nói nhưng họ sẽ không dám chắc người học có đang online để nghe hay không, cảm xúc và thái độ của họ thế nào để mà điều chỉnh. Sự không tập trung tại không gian lớp học, sự tách rời giữa giảng viên và học viên, sự phân tán người học cũng tạo thuận lợi cho “thói tật xấu” nảy sinh. Chỉ cần sự đồng thuận với người học, giảng viên có thể cắt bớt giờ giảng và giảm thiểu những hoạt động đào tạo mà đáng ra họ phải thực hiện. Thực tế, sự cách trở và phân tán khiến những giảng viên tích cực nhất cũng đành bất lực, rất khó thực hiện những hoạt động đào tạo mà họ muốn. Cũng như theo như ba tác giả Emmanuel Aboagye, Joseph Yawson, Kofi Nyantakyi Appiah, cho rằng: “những khó khăn lớn nhất mà sinh viên gặp phải trong học trực tuyến là những vấn đề về kỹ thuật, học thuật và giao tiếp.”[1]

Lợi thế của đào tạo trực tuyến là đơn giản và dễ tiếp cận người học, linh hoạt, chủ động định hướng học tập và học mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, đào tạo trực tuyến còn có những hạn chế nhất định, chất lượng giáo dục trực tuyến phụ thuộc vào khả năng truy cập Internet, các thiết bị công nghệ và kỹ năng cần thiết để sử dụng các thiết bị đó[9]. Hình thức này cũng có nhược điểm là thực hành thí nghiệm không được như đào tạo truyền thống, rèn luyện kỹ năng bị hạn chế như khoảng cách giữa người dạy và học, thói quen học, hạ tầng công nghệ, giáo trình,... chưa đáp ứng được yêu cầu, sự tiếp cận công nghệ của giảng viên, tài liệu học tập bị sao chép khiến giảng viên ngại đưa tài liệu lên mạng. Mặt khác, có một hạn chế nữa đó là tính thiếu chủ động trong học tập của người học, trong khi môi trường học tập trực tuyến đòi hỏi người học phải có tính độc lập và tự giác cao. Bên cạnh đó, thói quen chuộng bằng cấp hệ chính quy cũng ảnh hưởng đến sự

phát triển của e-learning. Việc thúc đẩy phát triển e-learning là cần thiết nhưng cần đảm bảo các yếu tố về hạ tầng công nghệ, pháp lý liên quan hình thức này phải hoàn thiện, chính sách chất lượng phải đảm bảo và thống nhất. Giảng viên cũng phải được trang bị kỹ năng công nghệ cũng như sự phạm phù hợp, xây dựng nội dung học liệu chất lượng và có thể chia sẻ giữa các cơ sở giáo dục. Chi phí học tập trực tuyến chất lượng cao ít nhất bao gồm 3 phí tổn sau, và người học phải thanh toán (Theo Linda B. Nilson, Ludwika Goodson (2017), Online Teaching at its best, Jossey-Bass).

1. Xây dựng nội dung giáo trình chất lượng cần mời gọi sự hợp tác của các giảng viên hàng đầu.
2. Đầu tư hệ thống quản lý lớp học trực tuyến (LMS) và dụng cụ học tập phải sử dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến.
3. Phí thiết kế tài nguyên học tập phong phú, hấp dẫn (tích hợp nghệ thuật đồ họa, video arts, hình ảnh, âm thanh... được cập nhật thường xuyên.

Ở mô hình đại học truyền thống, doanh nghiệp phải có giấy phép, có đất, có đội ngũ giảng viên cơ hữu, có thời gian biểu,... Đây là các thông số cố định có thể tính toán giá học phí đầu ra để đảm bảo lợi nhuận. Còn với giáo dục trực tuyến, doanh nghiệp có thể bắt đầu với chi phí rất thấp nhưng tốc độ mở rộng của nhóm này rất nhanh và không giới hạn về số lượng lần khung giờ tham gia, từ đó sẽ phát sinh nhiều chi phí không lường trước được,...

Nhiều tổ chức trên khắp thế giới đã sử dụng phương pháp tổ chức các lớp học trực tuyến bằng cách sử dụng các công cụ hội nghị phổ biến. Tuy nhiên phương pháp này lại gây ra những thách thức không nhỏ đối với các giảng viên và cả học sinh:

- Họ không thể kiểm duyệt người học một cách hiệu quả – với trên 30 màn hình video nhỏ khác nhau, khoảng 10% thời gian của người hướng dẫn được dành để xác định ai đã phản hồi cái gì.
- Các chiến lược học tập hiệu quả trong lớp học không hoàn toàn hoạt động trong môi trường trực tuyến — việc cố

gắng thành lập nhóm để thảo luận hoặc đóng vai sẽ chiếm 15% thời gian trên lớp.

- Đánh giá hiệu quả của việc học được chứng minh là một nhiệm vụ khó khăn. Người hướng dẫn đã và đang dành thêm 5% thời gian để cố gắng đảm bảo việc học có hiệu quả hay không.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến trong các trường đại học

3.1 Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về đảm bảo chất lượng E-learning

Ở góc độ vĩ mô, Nhà nước cần hoạch định chính sách và ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về giáo dục mà cụ thể là các quy định pháp luật điều chỉnh trực tiếp liên quan đến phương thức E-learning, đảm bảo để các chính sách và quy định pháp luật này là khung pháp lý vững chắc, là tiền đề để thúc đẩy các hoạt động liên quan đến phương thức E-learning phát triển. Các trường đại học cần xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể nhằm tạo hành lang cho việc thực hiện E-learning. Đồng thời, hoàn thiện các quy định, quy chế về kiểm định và đảm bảo chất lượng đối với hình thức đào tạo trực tuyến phù hợp với bối cảnh ở Việt Nam, làm cơ sở để các trường tự đánh giá và đảm bảo chất lượng. Cụ thể:

- Cần bổ sung và hoàn thiện các quy định để công tác quản lý các hoạt động dạy - học hiệu quả, chất lượng, tạo động lực thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia quá trình tự học, tích cực tìm hiểu nghiên cứu các tài liệu học tập và tương tác với giảng viên, sinh viên khác.
- Tạo điều kiện cho giảng viên tích cực phát huy vai trò giảng dạy trên môi trường trực tuyến. Tạo cơ chế thúc đẩy và kiểm soát các hoạt động tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Giảng viên chịu trách nhiệm về chuyên môn của khóa học, cán bộ xây dựng kế hoạch đào tạo kiểm soát nội dung được thiết kế tuân theo đúng yêu cầu đề cương của học phần, cán bộ hỗ trợ đào tạo hỗ trợ về kỹ thuật để xây dựng bản thiết kế và đưa lên lớp học trực tuyến để sinh viên theo dõi.

Cần quy định các tiêu chí đánh giá cho về: giảng viên, hoạt động giảng dạy, học tập, tương tác,... để làm cơ sở đánh giá và tổng kết. Kết quả đánh giá cần được sử dụng làm căn cứ để điều chỉnh bản thiết kế khóa học và các hoạt động có liên quan.

3.2 Đầu tư cơ sở kỹ thuật hiện đại phục vụ E-learning

Trong bối cảnh CMCN 4.0 với trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật số phát triển như vũ bão thì hạ tầng, cơ sở vật chất cho việc đào tạo E-learning sẽ nhanh chóng bị lạc hậu hoặc không tương thích. Chính vì vậy, việc đầu tư vào cơ sở vật chất như trang thiết bị, máy móc và đặc biệt là phần mềm tiện ích của CNTT có vai trò then chốt để đảm bảo cho phương thức E-learning luôn phát huy vai trò trong việc chuyển đổi việc dạy và học ở bậc đại học.

Các trường đại học cần đầu tư cơ sở kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu sau: đường truyền Internet tốc độ cao, điện toán đám mây, máy tính, mạng nội bộ, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ E-learning, website, thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến, phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hoá, hệ thống thiết bị ảo mô phỏng, thiết bị thực tế ảo, thiết bị dạy học và các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế. Các cơ sở đào tạo cần phân bổ về tài chính cũng như sắp xếp về thời gian hợp lý để vẫn tiếp tục thực hiện đồng thời cả hai hoạt động giảng dạy và nâng cấp hạ tầng mà không ảnh hưởng tới người học.

Bên cạnh đó, các trường cũng cần quan tâm đến công tác quản lý hiệu quả hạ tầng công nghệ đào tạo trực tuyến đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng, chú trọng việc nghiên cứu phát triển, cập nhật công nghệ mới vào quá trình đào tạo. Quan tâm tới công tác đánh giá việc khai thác, sử dụng hệ thống thiết bị phần cứng, phần mềm để kịp thời có giải pháp sử dụng hiệu quả, phù hợp hơn với yêu cầu phát triển từng giai đoạn khác nhau.

3.3 Đầu tư nâng cao chất lượng nội dung đào tạo phục vụ E-learning

Các trường đại học cần tập trung đầu tư nâng cao chất lượng nội dung đào tạo nhằm đạt chuẩn nội dung chuyên môn và kỹ thuật; xây dựng hệ thống lưu trữ bài giảng, học liệu điện

tử, chia sẻ qua kênh thông tin của trường. Việc chia sẻ này giúp cho sinh viên đang học được tra cứu thêm nhiều nguồn học liệu, đồng thời có thể đóng góp cho sự phát triển, đổi mới nguồn học liệu ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó cần ban hành hoặc cập nhật mới quy định về tiêu chuẩn học liệu điện tử làm cơ sở để triển khai phát triển nội dung học liệu đồng thời để đánh giá, nghiệm thu trước khi quyết định đưa học liệu vào sử dụng.

Các trường tham gia giảng dạy trực tuyến cần tập trung dành nhiều thời gian, tâm huyết xây dựng hệ thống bài giảng điện tử có chất lượng tốt bằng những việc làm cụ thể như: tạo điều kiện tối ưu cho đội ngũ giảng viên biên soạn học liệu, cung cấp bài giảng mẫu có chất lượng cao của các giáo sư, tiến sĩ hoặc báo cáo thực tế của các chuyên gia đầu ngành; tổ chức các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp học tập sử dụng học trực tuyến tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước, lắng nghe phản hồi của người học và kịp thời hoàn thiện bài giảng.

Bên cạnh đó, các trường đại học cùng hợp tác, tạo thành mạng lưới chia sẻ nội dung đào tạo, bài giảng qua mạng, tạo nên nguồn tư liệu phong phú cho cộng đồng, từ đó xây dựng hệ thống kho dữ liệu quốc gia để cung cấp nguồn bài giảng, học liệu điện tử đạt chuẩn quốc gia, phát huy nguồn lực của các nhà trường đóng góp vào tài nguyên chung của quốc gia, thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập và học suốt đời.

Đối với hệ thống giáo dục trực tuyến, các trường đại học cũng cần có những quy định sau một chu kỳ thời gian, thì chương trình học cần phải được liên tục nâng cấp, bổ sung, chỉnh sửa để đáp ứng với sự thay đổi liên tục của xã hội. Cụ thể, các môn học cần phải được làm mới, cần có sự bổ sung sửa đổi để luôn đáp ứng được nhu cầu của xã hội; khung chương trình học cũng cần được xem xét liên tục để có những điều chỉnh phù hợp.

3.4 Đầu tư phát triển nguồn nhân lực phục vụ E-learning

Các trường đại học cần có chính sách và tiêu chuẩn đối với đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong đào tạo trực tuyến, từ đó tăng cường

bồi dưỡng đội ngũ để đáp ứng với yêu cầu phát triển của E-learning và đạt chuẩn trong khu vực và quốc tế. Các trường cần tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao, thu hút các chuyên gia nghiên cứu đầu ngành về giảng dạy và nghiên cứu; đổi mới cơ chế để giữ người tài.

Vai trò của giảng viên là rất quan trọng trong việc triển khai E-learning, do đó nhà trường cần phải có hình thức đầu tư trang thiết bị, hỗ trợ kinh phí, đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm sử dụng công nghệ mới cho đội ngũ giảng viên về phương pháp, kỹ năng, khả năng ứng dụng CNTT vào dạy học, thiết kế bài giảng điện tử đạt chất lượng tốt, có khả năng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và quan trọng hơn cả là có năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, các trường cũng cần thực hiện có hiệu quả việc đánh giá giảng viên thông qua khảo sát, lấy ý kiến người học. Đảm bảo nguồn lực tài chính và chế độ thù lao cho giảng viên xứng đáng, phù hợp với đặc thù công việc giảng dạy trực tuyến để tạo động lực cho giảng viên phát huy vai trò, trách nhiệm, lòng nhiệt huyết với nghề khi làm việc trong một môi trường đòi hỏi chuyên môn cao, kỹ năng tốt và khả năng sáng tạo.

Cần tăng cường đội ngũ quản trị E-learning về số lượng và chất lượng để không những vận hành tốt, xử lý kịp thời mỗi khi xảy ra sự cố mà còn phải có những chiến lược lâu dài nhằm phát triển, mở rộng quy mô, phạm vi ứng dụng của hệ thống E-learning trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

Tăng cường công tác nghiên cứu, tổ chức các hội thảo, hội nghị hoặc tham quan làm việc với các trường đại học áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến nhằm giao lưu, trao đổi, học tập những kinh nghiệm thành công trong lĩnh vực đào tạo trực tuyến, những kinh nghiệm ứng dụng thành tựu của khoa học, CNTT trong GD-ĐT.

4. Kết luận

Học tập điện tử là một cách tiếp cận học tập qua trung gian công nghệ. Đó là một trong những hướng nghiên cứu chính của Công nghệ giáo dục trong những thập kỷ qua[2]. Đồng thời đó cũng là một xu thế phát triển không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới, hướng tới xã hội

hóa học tập, nó giúp giải quyết nhiều vấn đề khó khăn khi người học có thể học mọi lúc mọi nơi. Đây là điều mà các phương pháp giáo dục truyền thống không có được. Tuy nhiên, để phát triển hình thức đào tạo này, đòi hỏi cần có sự phối hợp làm tốt các giải pháp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, các trường đại học, đội ngũ giảng viên và ý thức, trách nhiệm của người học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Emmanuel Aboagye, Joseph Anthony Yawson, Kofi Nyantakyi Appiah (2020). *COVID-19 and E-Learning: the Challenges of Students in Tertiary Institutions*.
- [2] María del Carmen Garrido-Arroyo, Jesús Valverde-Berrocso, Carmen Burgos-Videla and María Belén Morales-Cevallos (2020). *Trends in Educational Research about e-Learning: A Systematic Literature Review (2009–2018)*.
- [3] Timakova R.T, Maiseyenko A.V, Iliukhin R.V (2020). *Transparency of Higher Education in a Digital Reality: A Reset in Open Education*. Advances in Social Science, Education and Humanities Research, volume 437.
- [4] McNamara (2021). *Crisis Management in Higher Education in the Time of Covid-19: The Case of Actor Training*. Educ. Sci. 2021, 11, 132.
<https://doi.org/10.3390/educsci11030132>.
- [5] Tổ chức lao động quốc tế (2020). *Học tập từ xa trong thời kỳ giãn cách xã hội COVID-19*.
<https://oes.vn/giai-quyet-nhung-thach-thuc-cua-e-learning-cho-dai-hoc-chi-voi-ba-cach/> . Truy cập tháng 6 năm 2021.
- [7] <http://blog.daotaonoibo.vn/dao-tao-noi-bo/e-learning-voi-cac-truong-dai-hoc-09112020.html> . Truy cập tháng 6 năm 2021.
- [8] <https://vnuhcm.edu.vn/dao-tao-33376864/day-va-hoc-online-co-hoi-va-thach-thuc/323839346864.html> . Truy cập tháng 6 năm 2021.

- [9] <http://dec.neu.edu.vn/giao-duc-trong-thoi-covid-19-dan-tien-toi-e-learning/> . Truy cập tháng 6 năm 2021.
- [10] <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/dao-tao-truc-tuyen-trong-cac-truong-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-chat-luong-75924.htm> . Truy cập tháng 6 năm 2021.
- [11] <https://mobiedu.vn/tin-tuc/e-learning-21/nhung-thach-thuc-voi-day-hoc-online-o-viet-nam-477> . Truy cập tháng 6 năm 2021.
- [12] <http://mailan-nguyenhong.blogspot.com/2011/05/mo-hinh-he-thong-e-learning-uu-va-nhuoc.html> . Truy cập tháng 6 năm 2021.